| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 203/2026/QĐST-HNGĐ | *Đồng Nai, ngày 18 tháng 9 năm 2026.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 740/2026/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Đào Văn P, sinh năm 1965, số căn cước công dân: 075065011975 do Bộ C cấp ngày 19/01/2026. Địa chỉ: Đ, ấp Đ, xã G, thành phố Đ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1956, số hộ chiếu: AE951247. Địa chỉ: D Speedvale Rd Guelph Ontario N1E A, Canada. Địa chỉ liên hệ: Đội 3, ấp Đ, xã G, thành phố Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y đều thống nhất vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đ (Nay là thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 228, quyển số 01 ngày 08/5/2007. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, ông P bị bệnh, sức khỏe suy giảm nên việc đi lại khó khăn trong khi bà Y sinh sống tại Canada. Do điều kiện sức khỏe và khoảng cách địa lý nên vợ chồng không thường xuyên gặp gỡ, trực tiếp chăm sóc, quan tâm và chia sẻ với nhau. Trong thời gian sống xa nhau, hai bên vẫn giữ liên lạc qua điện thoại, hỏi thăm, an ủi và động viên nhau. Ông P cũng đã trao đổi với bà Y về việc trở về Việt Nam để vợ chồng cùng chung sống, tuy nhiên hai bên không thu xếp được việc đoàn tụ. Tình trạng vợ chồng sống xa nhau kéo dài, thiếu sự gần gũi, chăm sóc và chia sẻ trong đời sống hôn nhân, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y.

- Về con chung: Không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai.;
- UBND thành phố Đồng Nai
(Số 228, quyển số 01/2007);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Thị Hương**